

Bản án số:301/2019/HS-ST
Ngày: 12 - 11 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TP. BUÔN MA THUỘT, TỈNH ĐẮK LẮK

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Vĩ;

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Ngọc Vân
2. Ông Phan Đức Lý

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Lê Nguyệt Ánh- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột:* Ông Lê Viết Bình- Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 285/2018/TLST-HS ngày 18 tháng 10 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 239/2018/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 11 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Phạm Tuấn A; Tên gọi khác: Bi; Sinh ngày 17 tháng 11 năm 1981; Tại: tỉnh Đắk Lắk; Nơi cư trú: xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hoá: 12/12; Tiền án: 03; Tiền sự: Không; Con bà: Dương Thị N, sinh năm: 1957; Con ông: Phạm N, sinh năm: 1954, trú tại: xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Bị cáo là con thứ hai trong gia đình có 04 chị em; Bị cáo chưa có vợ con.

Nhân thân: Sinh ra và lớn lên tại tỉnh Đắk Lắk. Được gia đình cho đi học đến lớp 12/12, sau đó nghỉ học ở nhà phụ giúp gia đình.

Ngày 22/12/2004, bị Toà án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, xử phạt 09 tháng cải tạo không giam giữ, về tội Trộm cắp tài sản, quy định tại Khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999, tại bản án số: 03/2004/HSST. Ngày 22/9/2005, chấp hành xong hình phạt về địa phương sinh sống. Bị cáo đã được xoá án tích.

Ngày 26/10/2006, bị Toà án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, xử phạt 09 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản, quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999, tại bản án số: 196/2006/HSST. Ngày 18/4/2007, chấp hành xong hình phạt tù về địa phương sinh sống. Bị cáo đã được xoá án tích.

Ngày 05/8/2008, bị Toà án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, xử phạt 01 năm tù về tội Trộm cắp tài sản, quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999, tại bản án số 220/2008/HSST. Ngày 08/5/2009, chấp hành xong hình phạt tù về địa phương sinh sống. Bị cáo đã được xoá án tích.

Ngày 17/01/2011 bị Chủ tịch UBND thành phố Buôn Ma Thuột, ra Quyết định đưa vào trung tâm giáo dục lao động xã hội tỉnh Đắk Lắk, thời hạn 24 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Ngày 26/9/2012 chấp hành xong biện pháp hành chính, về địa phương sinh sống.

Ngày 14/5/2013, bị Toà án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, xử phạt 03 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999, tại bản án số: 133/2013/HSST. Ngày 10/10/2015, chấp hành xong hình phạt tù về địa phương sinh sống. Bị cáo chưa được xoá án tích

Ngày 15/7/2016, bị Toà án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999, tại bản án số: 161/2016/HSST. Ngày 17/10/2017 chấp hành xong hình phạt tù về địa phương sinh sống. Bị cáo chưa được xoá án tích.

Ngày 12/2/2018, bị Toà án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, xử phạt 01 năm tù về tội Trộm cắp tài sản, quy định tại Điều b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, tại bản án số: 51/2018/HSST. Ngày 04/4/2018, bị Toà án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, xét xử phúc thẩm, tuyên y án sơ thẩm 01 năm tù, tại bản án số: 117/2018/HS-ST. Ngày 04/01/2019, chấp hành xong hình phạt tù về địa phương sinh sống. Bị cáo chưa được xoá án tích.

Ngày 21/7/2019, phạm tội trộm cắp tài sản. Ngày 25/7/2019, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, khởi tố và áp dụng biện pháp ngăn chặn bắt bị cáo để tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Buôn Ma Thuột, cho đến nay.(Có mặt tại phiên tòa).

2. Phạm Ngọc L;Tên gọi khác: Ty;Sinh ngày 02 tháng 4 năm 1980;tại: tỉnh Bình Định;Nơi cư trú: 66 N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk;Quốc tịch: Việt Nam;Dân tộc: Kinh;Tôn giáo:Không;Nghề nghiệp: Không;Trình độ văn hoá: 06/12;Tiền án; Tiền sự: Không;Con ông: Phạm L (đã chết); Con bà Vũ Thị T,sinh năm: 1954, trú tại: 66 N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Bị cáo là con thứ nhất trong gia đình có 06 anh em; Bị cáo có vợ là bà Mai Thị Bích T, sinh năm: 1984 (không đăng ký kết hôn). Bị cáo có 01 con sinh năm 2014.

Nhân thân: Sinh ra và lớn lên tại tỉnh Bình Định. Được bố mẹ cho đi học đến lớp 06/12, sau đó nghỉ học ở nhà phụ giúp gia đình.

Ngày 24/9/1998, bị Toà án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk, xử phạt 09 tháng tù, về tội Trộm cắp tài sản công dân, quy định tại Khoản 1 Điều 155 Bộ luật hình sự năm 1985, tại bản án số: 25/8/1998. Ngày 12/02/2000, chấp hành xong hình phạt tù về địa phương sinh sống. Bị cáo đã được xoá án tích.

Ngày 25/3/2010, bị Ủy ban nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, ra Quyết định xử lý hành chính áp dụng biện pháp đưa vào Trung tâm Giáo dục Lao động Xã hội tỉnh Đắk Lắk, về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, thời hạn 24 tháng. Ngày 10/11/2011, chấp hành xong quyết định xử lý vi phạm hành chính.

Ngày 04/10/2012, bị Ủy ban nhân dân huyện Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk, xử phạt hành chính áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh, về hành vi sử dụng trái

phép chất ma túy, thời hạn 18 tháng, chấp hành tại Trung tâm Giáo dục Lao động Xã hội tỉnh Đắk Lắk. Ngày 06/01/2014, chấp hành xong biện pháp hành chính .

Ngày 18/8/2014, bị Toà án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, xử phạt 01 năm tù về tội Trộm cắp tài sản, quy định tại Khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999, tại bản án số: 204/2014/HSST. Ngày 20/7/2015, chấp hành xong hình phạt tù về địa phương sinh sống. Bị cáo đã được xoá án tích

Ngày 21/7/2019, phạm tội trộm cắp tài sản. Ngày 25/7/2019, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, khởi tố và áp dụng biện pháp ngăn chặn bắt bị cáo để tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Buôn Ma Thuột, cho đến nay.(Có mặt tại phiên tòa).

-Người bị hại:Bà Phạm Thị S-sinh năm 1980(Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ:Hẻm 372 H, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

-Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1.Ông Nguyễn Quốc T-sinh năm 1985; Địa chỉ:364 N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk(Vắng mặt).

2.Bà Mai Thị Bích T-sinh năm 1984;Địa chỉ: 66 N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk(Có mặt).

3.Ông Châu Minh M;sinh năm 1935;Địa chỉ: 95 Đ, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk(Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Tuấn A và Phạm Ngọc L là các đối tượng nghiện chất ma túy. Khoảng 9 giờ sáng ngày 21/7/2019, L điều khiển xe mô tô biển số: 47N9-9977, nhãn hiệu Angle, màu xám, đi đến khu vực đường Đinh Núp, phường Tân Lập, thành phố Buôn Ma Thuột, thì gặp Tuấn A đang ngồi uống cà phê. Tại đây, L nói với Tuấn A “Trưa tôi lấy xe chở bạn đi kiếm tiền chơi” thì Tuấn A biết là L rủ đi trộm cắp tài sản nên đồng ý. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, Lđiều khiển xe mô tô biển số: 47N9-9977, chở Tuấn A đi quanh các tuyến đường thuộc địa bàn thành phố Buôn Ma Thuột, tìm tài sản để trộm cắp. Khi đi đến trước số nhà, địa chỉ: 372 H, phường T, thành phố B, thấy cửa nhà mở, không có người trông coi, Tuấn A nói L dừng xe đứng ngoài cảnh giới. Tuấn A đi vào trong phòng khách quan sát thấy không có tài sản gì nên Tuấn A tiếp tục đi vào phòng ngủ thì thấy bà Phạm Thị S đang nằm ngủ, trên kệ tivi gần nơi bà S đang ngủ có đê: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J7 Pro, màu đen và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy Win, màu trắng. Thấy bà S đang ngủ nên Tuấn A lén lút trộm cắp 02 chiếc điện thoại di động của bà S bỏ vào túi quần, khi đi ra gần cửa nhà thì bị bà S phát hiện tri hô “Trộm Trộm”. Tuấn A chạy ra, lên xe mô tô Lđiều khiển chạy tẩu thoát về phòng trọ của L tại địa chỉ: Hẻm 79 Đ, phường T, thành phố B. Sau đó, Tuấn A điều khiển xe mô tô biển số: 47N9-9977, mang 02 chiếc điện thoại trộm cắp được của bà S đến cửa hàng điện thoại Quốc Tuấn (do ông Nguyễn Quốc T làm chủ), địa chỉ: 33 Lý Tự Trọng, phường Tân An, thành phố Buôn Ma Thuột, để bán. Tại đây, Tuấn A chỉ bán được chiếc điện thoại di động Samsung Galaxy

J7 Pro, màu đen cho ông T với số tiền 1.800.000 đồng, còn chiếc điện thoại Samsung Galaxy Win, màu trắng ông T không mua do máy đã cũ. Sau khi bán điện thoại thì T A về lại phòng trọ, đưa cho L số tiền 1.000.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy Win, màu trắng, còn Tuấn A giữ lại 800.000 đồng. Số tiền trên Tuấn A và L đã sử dụng tiêu xài cá nhân hết. Đến ngày 23/7/2019, ông T đã bán chiếc điện thoại di động Samsung Galaxy J7 Pro, màu đen cho khách hàng (không rõ nhân thân lai lịch), với số tiền 2.000.000 đồng nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, chưa thu giữ được. Sau khi bị trộm cắp điện thoại, bà S đã trình báo đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, để giải quyết theo quy định của pháp luật. Ngày 21/7/2019, Phạm Ngọc L tự nguyện giao nộp 01 điện thoại di động Samsung Galaxy Win, màu trắng và 01 chiếc xe mô tô biển số: 47N9-9977, nhãn hiệu Angle, màu xám, là các tang vật chứng của vụ án, cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột; bà Phạm Thị S tự nguyện giao nộp 01 vỏ hộp màu xanh của chiếc điện thoại Samsung Galaxy J7 Pro, để phục vụ công tác điều tra.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 211/KLĐG ngày 31/7/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Buôn Ma Thuột, kết luận:

- Tài sản thu hồi được: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy Win, model: GT-I8552, màu trắng, số Imei 1: 357189/05/479264/3, số Imei 2: 357190/05/479264/1, trị giá: 400.000 đồng;

- Tài sản không thu hồi được: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 Pro, màu đen, số Imei: 353317/09/106548/3, trị giá: 2.200.000 đồng.

Tổng trị giá tài sản: 2.600.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 303/CT-VKS TPBMT ngày 16 tháng 10 năm 2019, Viện Kiểm sát nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột đã quyết định truy tố ra trước Toà án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, để xét xử đối với bị cáo Phạm Tuấn A về tội “Trộm cắp tài sản”, theo quy định tại điểm g, khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự và Phạm Ngọc L về tội “Trộm cắp tài sản”, theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng và đề nghị:

Về hình phạt:

Căn cứ điểm g, khoản 2 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015;

Xử phạt bị cáo Phạm Tuấn A tù: 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015;

Xử phạt bị cáo Phạm Ngọc L tù: 12 tháng đến 15 tháng tù.

-Về các biện pháp tư pháp: Áp dụng các Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 357, Điều 584; Điều 585, Điều 586; Điều 587; Điều 589 Bộ luật dân sự.

- Về xử lý vật chứng: Đối với ông Nguyễn Quốc T là người đã mua chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 Pro, màu đen của bị cáo Phạm Tuấn A, nhưng ông T không biết chiếc điện thoại là tài sản do trộm cắp mà có. Do vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, không đề cập xử lý là phù hợp.

Đối với đối tượng tên M là người bán ma túy cho bị cáo L, hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, chưa xác minh được nhân thân, lai lịch của đối tượng nên tách ra khỏi vụ án, tiếp tục xác minh xử lý sau là phù hợp.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của các bị cáo Phạm Tuấn A, Phạm Ngọc L. Ngày 29/7/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính, bằng hình thức phạt cảnh cáo, theo quy định tại Khoản 1 Điều 21 Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ, là phù hợp

*Về trách nhiệm dân sự:

- Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, trao trả: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy Win, màu trắng và 01 hộp đựng điện thoại màu xanh, cho bà Phạm Thị S nhận quản lý, sử dụng là phù hợp.

- Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, trao trả: 01 xe mô tô nhãn hiệu Angle, màu xám, biển số: 47N9-9977 cho ông Châu Minh M, là chủ sở hữu nhận quản lý, sử dụng là phù hợp.

- Buộc các bị cáo Phạm Tuấn A, Phạm Ngọc L phải liên đới bồi thường số tiền 2.200.000 đồng cho bà Phạm Thị S (là trị giá chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 Pro, màu đen bị trộm cắp).

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Phạm Tuấn A và bị cáo Phạm Ngọc L không tranh luận gì thêm thừa nhận hành vi phạm tội của mình đã gây ra đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng một mức án nhẹ nhất vì bị cáo đã ăn năn hối hận về hành vi phạm tội của mình; về trách nhiệm dân sự: Do tài sản là chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 Pro, màu đen không thu hồi được các bị cáo Phạm Tuấn A và Phạm Ngọc L đồng ý liên đới bồi thường giá trị chiếc điện thoại 2.200.000 đồng cho bà Phạm Thị S, chia theo phần bị cáo Phạm Tuấn A bồi thường 1.100.000 đồng và bị cáo Phạm Ngọc L bồi thường 1.100.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Tp. Buôn Ma Thuột, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến

hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay là phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án về thời gian, địa điểm, diễn biến hành vi các bị cáo đã thực hiện, phù hợp với toàn bộ vật chứng đã thu được ...N như vậy, có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 13 giờ ngày 21/7/2019, tại địa chỉ: 372 Hùng Vương, phường Tân Lập, thành phố Buôn Ma Thuột, các bị cáo Phạm Tuấn A, Phạm Ngọc L đã lén lút trộm cắp tài sản gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 Pro, màu đen và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy Win, màu trắng của bà Phạm Thị S thì bị phát hiện xử lý. Xác định tổng trị giá tài sản các bị cáo trộm cắp là 2.600.000 đồng. Bị cáo Phạm Ngọc L phạm vào tội Trộm cắp tài sản, tội phạm và hình phạt quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự và bị cáo Phạm Tuấn A đã phạm vào tội Trộm cắp tài sản, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điểm g Khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

g) Tái phạm nguy hiểm”

Hành vi phạm tội của Phạm Tuấn A và Phạm Ngọc L là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người bị hại, là một trong những quyền về tài sản được pháp luật hình sự bảo vệ. Khi thực hiện hành vi, bị cáo có đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình; thế nhưng chỉ vì ham lợi bất chính không chịu lao động, không có thu nhập nhằm đáp ứng nhu cầu cuộc sống của bản thân, mà bị cáo đã không tôn trọng pháp luật, coi thường quyền sở hữu tài sản của người khác, cố ý thực hiện hành vi trộm cắp tài sản gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an ở địa phương nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do các bị cáo gây ra. Trước khi phạm tội lần này, các bị cáo Phạm Tuấn A và Phạm Ngọc L đã bị kết án về tội trộm cắp.. mặc dù đã chấp hành xong hình phạt nhưng bị cáo vẫn không biết sửa chữa lỗi lầm, chí thú làm ăn lương thiện để làm lại cuộc đời tiếp tục phạm tội; điều đó thể hiện các bị cáo không có khả năng tự cải tạo. Đối với bị cáo Phạm Tuấn A trước đó bị cáo có 03 tiền án chưa được xóa án tích mà tiếp tục phạm tội mới, tức là bị báo phạm tội với tình tiết định khung tăng nặng nặng, do vậy Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột đã truy tố bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm theo điểm g khoản 2, Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội. Vì vậy, cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo trong mức đề nghị của Viện kiểm sát mới đủ trừng trị, cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân lương thiện, đồng thời mới đủ tác dụng răn đe, phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

Trong vụ án này các bị cáo tham gia trộm cắp nhưng giữa các bị cáo chỉ là đồng phạm giản đơn, các bị cáo không có tình tiết tăng nặng; trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản mà bị cáo trộm cắp chiếm đoạt gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại không lớn, 01 tài sản đã được trả lại cho người bị hại, đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự mà bị cáo được hưởng nên cần xem xét khi lượng hình.

[3]. Các biện pháp tư pháp: Đối chiếu với quy định tại Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 357, Điều 584; Điều 585, Điều 586; Điều 587; Điều 589 Bộ luật dân sự.

- Về xử lý vật chứng: Đối với ông Nguyễn Quốc T là người đã mua chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 Pro, màu đen của bị cáo Phạm Tuấn A, nhưng ông T không biết chiếc điện thoại là tài sản do trộm cắp mà có. Do vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, không đề cập xử lý là phù hợp.

Đối với đối tượng tên M là người bán ma túy cho bị cáo L, hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, chưa xác minh được nhân thân, lai lịch của đối tượng nên tách ra khỏi vụ án, tiếp tục xác minh xử lý sau là phù hợp.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của các bị cáo Phạm Tuấn A, Phạm Ngọc L. Ngày 29/7/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính, bằng hình thức phạt cảnh cáo, theo quy định tại Khoản 1 Điều 21 Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ, là phù hợp.

- Về trách nhiệm dân sự: - Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, trao trả: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy Win, màu trắng và 01 hộp đựng điện thoại màu xanh, cho bà Phạm Thị S nhận quản lý, sử dụng là phù hợp.

- Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, trao trả: 01 xe mô tô nhãn hiệu Angle, màu xám, biển số: 47N9-9977 cho ông Châu Minh M, là chủ sở hữu nhận quản lý, sử dụng là phù hợp.

- Buộc các bị cáo Phạm Tuấn A và Phạm Ngọc L phải liên đới bồi thường số tiền 2.200.000 đồng cho bà Phạm Thị S là phù hợp (là trị giá chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 Pro, màu đen bị trộm cắp) chia theo phần bị cáo Phạm Tuấn A bồi thường 1.100.000 đồng và bị cáo Phạm Ngọc L bồi thường 1.100.000 đồng.

[4] Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 21, Điều 22 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Phạm Tuấn A và Phạm Ngọc L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tuyên bố:

Bị cáo Phạm Tuấn A phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Phạm Tuấn A: 02(hai) năm 06 tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ ngày 25/7/2019.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tuyên bố:

Bị cáo Phạm Ngọc L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Phạm Ngọc L: 15 tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ ngày 25/7/2019.

Các biện pháp tư pháp: Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 357, Điều 584; Điều 585, Điều 586; Điều 587; Điều 589 Bộ luật dân sự.

-Buộc bị cáo Phạm Tuấn A và bị cáo Phạm Ngọc L phải liên đới bồi thường số tiền là 2.200.000 đồng cho bà Phạm Thị S (là trị giá chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 Pro, màu đen bị trộm cắp). Chia theo phần bị cáo Phạm Tuấn A bồi thường 1.100.000 đồng và bị cáo Phạm Ngọc L bồi thường 1.100.000 đồng.

Áp dụng khoản 2, Điều 357 Bộ luật dân sự để tính lãi suất khi có đơn yêu cầu thi hành án.

-Về án phí: Bị cáo Phạm Tuấn A và bị cáo Phạm Ngọc L mỗi người phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền phải bồi thường.

-Về quyền kháng cáo: Bị cáo, Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT 1 – TAND TC;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND Tp. Buôn Ma Thuột;
- Công an Tp. Buôn Ma Thuột;
- Thi hành án phạt tù (để thi hành);
- Chi cục THADS Tp. Buôn Ma Thuột;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo, bị hại, các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

Phạm văn Vĩ